TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 21-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Màu - Kiểm sát viên.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký.

Trong các ngày 20, 21 tháng 02 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST- HS, ngày 27/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS, ngày 04/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 01/01/1952 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng (Chết) và bà Lê Thị Tr (Chết); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1949 (Chết); Con: 03 người (Lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1982); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31/8/2022 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt. Bị

cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị H, sinh ngày 15/02/1977, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th (Chết) và bà Nguyễn Thị V (Chết); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1969; Con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/6/2024 bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Thị X, sinh ngày 15/7/1988, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Xẻo C, xã Ninh T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1961; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/6/2024 bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Giảng Thị Ngọc L, sinh năm 1956;
Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959;
Cư trú tại: Ấp Tân Thành Đ, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
- Chị Nguyễn Thị Mỹ Tr, sinh năm 1985;
Cư trú tại: Ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
- Bà Võ Thị Mỹ Ng, sinh năm 1967;
Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/7/2024, bị cáo Huỳnh Thị X, sinh năm 1988, cư trú ấp Xẻo C, xã Ninh Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh điện thoại liên hệ với bị cáo Trần Thị H, sinh năm 1977, cư trú ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh hỏi có chơi đánh bạc được thua bằng tiền không thì bị cáo Huệ kêu bị cáo X đi đến khu vực vườn dừa nhà thờ Bác Ái thuộc ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh vì thời điểm này bị cáo H đang có mặt gần đây. Sau đó, bị cáo X gặp bị cáo Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1952, cư trú Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên rủ bị cáo Nh cùng tham gia đánh bạc thì bị cáo Nh đồng ý. Bị cáo X điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 84K1-495.20 chở bị cáo Nh đi đến địa điểm đánh bạc. Trên đường đi bị cáo X mua 01 (Một) bộ bài Tây loại 52 lá rồi đưa cho bị cáo Nh cất giữ. Thời điểm này bà Giảng Thị Ngọc L, sinh năm 1956, cư trú khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh gọi điện cho bị cáo H hỏi có chơi đánh bạc được thua bằng tiền không thì bị cáo H kêu bà L đi xuống khu vực vườn dừa gần nhà thờ Bác Ái thì bà L đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo X, bị cáo Nh, bị cáo H và bà L gặp nhau thì tất cả thống nhất đi xuống khu vực vườn dừa tại ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T của bà Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1983, cư trú Khóm 1, thị trấn C, huyện T để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 lá. Thỏa thuận việc đánh bạc sẽ chia ra làm 04 (Bốn) tụ bài, trong đó có 01 (Một) tụ làm cái và 03 (Ba) tụ đặt cược, các tụ tính thắng thua với nhà cái và chung chi tiền trực tiếp khi mỗi ván bài kết thúc, mỗi tụ đặt cược thấp nhất 20.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Bị cáo H và bị cáo X thay nhau làm cái mỗi người 03 (Ba) ván. Trong quá trình chơi đánh bạc thì bà Võ Thị Mỹ Ng, sinh năm 1967, cư trú Khóm 2, thị trấn P, huyện T đi vào khu vực đánh bạc nên bị cáo Nh nhường tụ bài cho bà Ng và qua ngồi tụ bài bị cáo X để tham gia ké cược. Lúc sau, bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959, cư trú ấp Tân Thành Đ, xã Tân H, huyện T và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, sinh năm 1985, cư trú ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T đến địa điểm đánh bạc. Trong đó, bà Ánh ngồi cùng tụ bài với bị cáo X để tham gia ké cược, còn bà Tr ngồi chung tụ bài với bà L để tham gia ké cược. Đến 15 giờ cùng ngày lực lượng Công an tiến hành kiểm tra địa điểm nêu trên thì bị cáo X, bị cáo H, Gvà Ng bỏ chạy. Tại hiện trường chỉ còn lại bị cáo Nh, bà Tr, bà L nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc. Tạm giữ tại hiện trường 01 (Một) bộ bài Tây loại 52 lá, đã qua sử dụng. Tạm giữ trên người của bị cáo Nh, Tr và L số tiền 1.904.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định 03 (Ba) bị cáo và các đối tượng tự thỏa thuận việc đánh bạc với nhau, không có ai đứng ra tổ chức để thu lợi bất chính. Số tiền mà các bị cáo và những đối tượng sử dụng để đánh bạc và được, thua tại thời điểm lực lượng Công an phát hiện như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị Nh sử dụng 237.000 đồng để tham gia đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an vào kiểm tra bị cáo thua số tiền 200.000 đồng, còn lại 37.000 đồng bị lực lượng Công an tạm giữ.

- Bị cáo Trần Thị H sử dụng 350.000 đồng để tham gia đánh bạc và đã thua hết số tiền trên.

- Bị cáo Huỳnh Thị X khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 400.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Không nhớ tham gia bao nhiêu ván, thời điểm lực lượng Công an đến kiểm tra đã chạy thoát. Sau khi kiểm tra, bị cáo xác định thắng được 120.000 đồng. Bộ bài Tây bị tạm giữ tại hiện trường là do bị cáo mua để tham gia đánh bạc.

- Võ Thị Mỹ Ng sử dụng 280.000 đồng để tham gia đánh bạc và thắng được số tiền 300.000 đồng.

- Giảng Thị Ngọc L khi đánh bạc đem theo số tiền 1.100.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả thắng được 50.000 đồng. Bị lực lượng Công an tạm giữ 1.150.000 đồng.

- Nguyễn Thị G sử dụng 120.000 đồng để tham gia đánh bạc và đã thua hết số tiền trên.

- Nguyễn Thị Mỹ Tr khi đánh bạc đem theo số tiền 517.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả thắng được 200.000 đồng. Bị lực lượng Công an tạm giữ 717.000 đồng.

Tổng số tiền mà 03 (Ba) bị cáo cùng các đối tượng tham gia đánh bạc là 1.587.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Qua thu thập tài liệu xác định vào ngày 03/6/2024, Huỳnh Thị X và Trần Thị H bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành đóng phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đối với Nguyễn Thị Nh vào ngày 31/8/2022 bị Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành việc nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 lá vào ngày 10/7/2024 tại ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh của Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H và Huỳnh Thị X đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc trái phép vào ngày 10/7/2024 của Nguyễn Thị G, Võ Thị Mỹ Ng, Nguyễn Thị Mỹ Tr và Giảng Thị Ngọc L chỉ vi phạm hành chính nên Công an huyện Tiểu Cần căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng với số tiền 1.500.000 đồng. Tịch thu số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 1.230.000 đồng, gồm (L số tiền 150.000 đồng; Tr số tiền 500.000 đồng; Ng số tiền 580.000 đồng).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 84K1-495.20 mà bị cáo X sử dụng để làm phương tiện đi đến địa điểm đánh bạc. Qua xác minh, xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn Z (Cha ruột bị cáo X) và ông Z cho bị cáo X mượn sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ cho việc buôn bán, không biết bị cáo X sử dụng đến địa điểm đánh bạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với điện thoại di động mà bị cáo X và bị cáo H sử dụng để liên lạc cho việc đánh bạc, hai bị cáo đã làm rớt mất nên không thể giao nộp cho Cơ quan điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật:

+ Tạm giữ tại hiện trường 01 (Một) bộ bài Tây loại 52 lá, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Mỹ Tr và Giảng Thị Ngọc L số tiền 1.904.000 đồng. Trong đó (Bị cáo Nh số tiền 37.000 đồng; Tr số tiền 717.000 đồng; L số tiền 1.150.000 đồng).

+ Võ Thị Mỹ Ng tự nguyện giao nộp số tiền 580.000 đồng.

+ Bị cáo Huỳnh Thị X tự nguyện giao nộp số tiền 520.000 đồng.

**** Xử lý vật chứng:***

+ Trả lại cho Giảng Thị Ngọc L số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Tr số tiền 217.000 đồng; Bị cáo Huỳnh Thị X số tiền 200.000 đồng.

+ Số tiền bị cáo Huỳnh Thị X và Nguyễn Thị Nh dùng đánh bạc và thắng bạc có được là 357.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiểu Cần.

+ 01 (Một) bộ bài Tây loại 52 lá, đã qua sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định chuyển vật chứng nói trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS, ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H, Huỳnh Thị X, về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ (Không có tình tiết tăng nặng), Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Nh từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, về tội "Đánh bạc", kể từ ngày tuyên án. Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không đề nghị phạt bổ sung: Do bị cáo không còn trong độ tuổi lao động, không có thu nhập.

- Áp dụng vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị X 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thị X nộp số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H nộp số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy 01 (Một) bộ bài Tây loại 52 lá, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 357.000 đồng (Trong đó tiền bị cáo Nh 37.000 đồng; Bị cáo X 320.000 đồng).

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo X, H có nghĩa vụ

nộp án phí hình sự theo quy định. Đối với bị cáo Nh là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo Nh.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Huỳnh Thị X, Trần Thị H đã thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng và các bị cáo không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm nội dung so với bản cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và không tham gia tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Huỳnh Thị X nói lời nói sau cùng: Về số tiền nộp phạt bổ sung thì yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét phạt bổ sung số tiền thấp hơn so với Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt theo quy định và có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu gì trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Huỳnh Thị X, Trần Thị H đã khai nhận: Khoảng 14 giờ, ngày 10/7/2024 các bị cáo cùng với các đối tượng Nguyễn Thị G, Võ Thị Mỹ Ng, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Giảng Thị Ngọc L tham gia đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 (Sáu) lá tại khu vực vườn dừa thuộc ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Số tiền mà 03 (Ba) bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc là 1.587.000 đồng đúng như cáo trạng truy tố.

[4] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản thu giữ vật chứng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 10/7/2024 các bị cáo cùng với các đối tượng Nguyễn Thị G, Võ Thị Mỹ Ng, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Giảng Thị Ngọc L tham gia đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 (Sáu) lá tại khu vực vườn dừa thuộc ấp Tân Thành P, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Số tiền mà 03 (Ba) bị cáo cùng các đối tượng sử dụng dùng tham gia đánh bạc là 1.587.000 đồng. Do đó, bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS, ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo ra trước tòa về tội "Đánh bạc" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hiện nay, tình hình đánh bạc trên địa bàn huyện Tiểu Cần diễn ra hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng, để đấu tranh phòng chống có hiệu quả loại tội phạm này cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nh có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đủ 70 tuổi; Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Huỳnh Thị X: Bị cáo là người chủ động liên lạc với bị cáo H để đánh bạc. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo X có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc; Bị cáo có ông nội tên Huỳnh Văn H là Liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Trần Thị H: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Huệ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát, mà tạo điều kiện cho các bị cáo tham gia lao động giúp cho cuộc sống gia đình các bị cáo, giúp cho tương lai của các bị cáo sau này trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung theo như đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận nên chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án, án phí: Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Trần Thị H, Huỳnh Thị X phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/02/2025).

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/02/2025).

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thị X nộp số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/02/2025).

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H nộp số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 357.000 đồng (Trong đó tiền bị cáo Nh 37.000 đồng; Bị cáo X 320.000 đồng) đã tạm gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, ngày 28/11/2024 tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Tiểu Cần.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Huỳnh Thị X, Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Nh được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người cao tuổi.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CQ THAHS CA H. Tiểu Cần;
- UBND xã Tân H, thị Trấn C;
- UBND xã N, huyện C;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh